TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2017/HSST

Ngày : 06/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- Bà Nguyễn Thị H Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai_C/vụ: Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2017/HSST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Nguyệt H (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1957; tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số đường K, phường C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở trước khi bị bắt: đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Phan Chánh C (đã chết); Con bà: Dương Thị E, sinh năm: 1935. Có cH là Lê Xuân L, sinh năm: 1955 (đã ly hôn) và có 01 con là Phan Minh Đ - sinh năm: 1997. Hiện trú tại: Phường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số: 106/2015/HSST. Ngày 16/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 12/10/2001, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản theo Bản án số: 30/2001/HSST. Ngày 29/11/2002, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 09/2006/HSST. Ngày 03/01/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 83/2009/HSST. Ngày 06/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 09/10/2017 cho đến nay_Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà Dương Thị T_Sinh năm: 1954 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 9A, xã V, Thị xã H, tỉnh Đăk Lăk

Người làm chứng: Anh Trần Xuân H – sinh năm: 1991 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 9A, xã V, Thị xã H, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Nguyệt H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2017, H đón xe buýt đi từ đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, đi đến Km 8.5, Quốc lộ 14 thuộc thôn 4, xã E, thành phố B rồi đứng lại quan sát xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì móc túi trộm cắp tài sản. Đến 09 giờ cùng ngày, H nhìn thấy bà Dương Thị T (sinh năm: 1954, trú tại: Thôn 9A, xã V, Thị xã H, tỉnh Đăk Lăk), trên tay đang xách can nước mắm đi bộ từ tiệm tạp hóa Trà My, địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk qua bên đường phía đối diện nên H nảy sinh ý định tiếp cận rồi móc túi, trộm cắp tài sản của bà T. H liền đi về phía bà T giả vờ nói chuyện rồi quàng vai, lợi dụng lúc bà T không để ý, H dùng tay lén lút móc trong túi áo khoác bên phải của bà T, trộm cắp: 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Cùng lúc này anh Trần Xuân H (con trai của bà T) đang đứng đợi ở gần đó nhìn thấy H móc túi lấy trộm số tiền của bà T nên anh H tri hô quần chúng nhân dân bắt quả tang, cùng số tiền tang vật 200.000 đồng. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 286/KSĐT-HS ngày 27/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phan Nguyệt H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và phù hợp với Quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Nguyệt H mức án từ 09 đến 12 tháng tù

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả cho bà Dương Thị T số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bị hại không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Phan Nguyệt H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 08h00’ ngày 09/10/2017, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Dương Thị T, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

* ***Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. . . ;

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, một phần tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan H, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và trả cho bà Dương Thị T số tiền 200.000 đồng nhận sử dụng. Xét việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Phan Nguyệt H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phan Nguyệt H 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 09/10/2017

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả số tiền 200.000 đồng cho bà Dương Thị T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Nguyệt H phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-VKSND, TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKS, Công an TP.BMT;
-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-Bị cáo; Các đương sự;
-Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An